

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 1

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110002	LÝ PHẠM SOK AN	11A10	
2	110003	NGUYỄN QUỐC AN	11A2	
3	110004	NGUYỄN PHAN KHANH AN	11A3	
4	110005	TRẦN THANH AN	11A5	
5	110007	NGUYỄN QUỐC AN	11A9	
6	110008	HOÀNG THIÊN AN	11A2	
7	110010	TRẦN NGỌC ANH	11A10	
8	110011	TRẦN QUỲNH TRÚC ANH	11A5	
9	110013	NGUYỄN TRẦN MINH ANH	11A10	
10	110014	NGUYỄN NGỌC KIM ANH	11A2	
11	110015	VÕ QUỐC ANH	11A3	
12	110016	TRẦN HUỲNH TUYẾT ANH	11A5	
13	110018	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	11A9	
14	110019	HÀNG THAI PHƯƠNG ANH	11A10	
15	110020	AN BUI THẾ ANH	11A2	
16	110021	NGUYỄN TUẤN ANH	11A3	
17	110022	PHAN THẾ ANH	11A4	
18	110023	NGUYỄN HAI QUỲNH ANH	11A5	
19	110024	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	11A9	
20	110025	BUI THỊ LAN ANH	11A4	
21	110026	NGUYỄN HOÀNG MAI ANH	11A6	
22	110027	NGUYỄN THAI ANH	11A8	
23	110028	NGUYỄN TRẦN NGUYỄN BẠCH	11A10	
24	110029	ĐÀO NGUYỄN BẠCH	11A1	
25	110030	NGUYỄN GIA BÀN	11A9	
26	110033	NGUYỄN THỊ KHÁNH BĂNG	11A9	
27	110034	NGUYỄN KIM BĂNG	11A8	
28	110035	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN BẢO	11A2	
29	110036	VÕ LÂM CHÍ BẢO	11A5	
30	110037	NGUYỄN HUỲNH GIA BẢO	11A9	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 2

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110038	THẠCH GIA BẢO	11A3	
2	110039	PHAN HOÀNG GIA BẢO	11A4	
3	110040	QUYÊN GIA BẢO	11A1	
4	110041	TRẦN GIA BẢO	11A6	
5	110042	NGUYỄN QUỐC BÌNH	11A9	
6	110043	NGUYỄN NGÔ QUANG BÌNH	11A1	
7	110044	NGUYỄN CHÍ BÌNH	11A8	
8	110045	PHAN NGỌC MINH CHÂU	11A4	
9	110046	TRẦN NGỌC KIM CƯỜNG	11A3	
10	110047	LÝ QUỐC CƯỜNG	11A6	
11	110048	BUI THÈ CƯỜNG	11A6	
12	110049	NGUYỄN QUỐC ĐẠI	11A2	
13	110051	TRỊNH NGUYỄN THÈ ĐAN	11A5	
14	110052	NGUYỄN YÊN ĐAN	11A4	
15	110053	LÊ HUỆ ĐĂNG	11A2	
16	110054	NGUYỄN HAI ĐĂNG	11A4	
17	110055	LÊ THỊ HỒNG ĐÀO	11A9	
18	110056	TRẦN MINH ĐẠT	11A3	
19	110058	TRÀ THÀNH ĐẠT	11A1	
20	110059	TRƯƠNG TÂN ĐẠT	11A2	
21	110060	PHẠM TIÊN ĐẠT	11A3	
22	110061	TRẦN GIA ĐẠT	11A4	02/7/2007
23	110062	BUI GIA ĐẠT	11A1	
24	110063	NGUYỄN ĐẠT	11A2	
25	110064	TRẦN GIA ĐẠT	11A4	22/6/2007
26	110065	NGUYỄN TIÊN ĐẠT	11A6	
27	110066	LÝ HOÀNG ĐẠT	11A10	
28	110068	LÊ NGUYỄN THÀNH ĐIỀN	11A10	
29	110069	NGUYỄN XUÂN DIỆU	11A10	
30	110070	NGUYỄN NGỌC KHÁNH ĐOÀN	11A8	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 3

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110071	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG ĐÔNG	11A4	
2	110072	NGUYỄN TRUNG DŨNG	11A9	
3	110073	LÊ VIỆT DŨNG	11A1	
4	110074	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	11A3	
5	110075	NGUYỄN NGỌC THÁI DƯƠNG	11A8	
6	110076	ĐÀO TRẦN VŨ DƯƠNG	11A4	
7	110077	ĐÀO XUÂN DƯƠNG	11A8	
8	110078	NGÔ LŨU PHÚC DUY	11A10	
9	110079	LÂM HUYNH DUY	11A10	
10	110080	NGUYỄN ĐỖ ANH DUY	11A5	
11	110081	PHẠM TRẦN BẢO DUY	11A1	
12	110082	TRẦN NGUYỄN ANH DUY	11A8	
13	110083	TRẦN VĂN BẢO DUY	11A10	
14	110084	THÁI BÍCH DUYỀN	11A1	
15	110085	NGUYỄN MỸ DUYỀN	11A3	
16	110086	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	11A1	
17	110087	NGUYỄN TƯỜNG GIANG	11A5	
18	110088	LÊ BẢO GIANG	11A10	
19	110089	LAU CẨM HƯƠNG GIANG	11A9	
20	110090	ĐỖ NGỌC QUANG GIAU	11A1	
21	110091	NGUYỄN HỮA NGỌC HÀ	11A5	
22	110092	NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ	11A4	
23	110093	NGUYỄN HÀ VIỆT HẢI	11A4	
24	110094	QUÁCH BÙI ĐẠI HẢI	11A1	
25	110095	NGÔ LÊ GIA HÂN	11A8	
26	110096	TRẦN NGUYỄN NGỌC HÂN	11A6	
27	110097	PHẠM NGỌC HÂN	11A6	
28	110098	PHẠM NGỌC HÂN	11A10	
29	110099	NGUYỄN MAI GIA HÂN	11A4	
30	110100	TRẦN NGUYỄN GIA HÂN	11A1	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 4

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110101	HUỲNH NGỌC HÂN	11A4	
2	110102	NGUYỄN THANH BẢO HÂN	11A1	
3	110103	LÊ HUỲNH BẢO HÂN	11A9	
4	110104	ĐẶNG TRẦN BẢO HÂN	11A9	
5	110105	KHÔNG HUỲNH NGỌC HÂN	11A3	
6	110106	NGUYỄN HOÀNG MINH HẢO	11A8	
7	110107	NGUYỄN PHÚC HẬU	11A2	
8	110108	PHAN THANH HIỂN	11A9	
9	110109	NGUYỄN THẾ HIỂN	11A3	
10	110110	NGUYỄN THẾ HIỂN	11A5	
11	110111	TRẦN THANH HOÀNG	11A1	
12	110112	NGUYỄN CHU KHÁNH HOÀNG	11A2	
13	110114	DIỆP QUANG HÙNG	11A1	
14	110115	HUỲNH PHÚC HÙNG	11A10	
15	110116	NGUYỄN GIA HÙNG	11A3	
16	110117	NGUYỄN NGÔ PHÚC HÙNG	11A2	
17	110118	NGUYỄN XUÂN HƯƠNG	11A4	
18	110119	TRẦN GIA HUY	11A3	
19	110120	NGUYỄN LÂM NHẬT HUY	11A2	
20	110121	NGUYỄN MINH HUY	11A3	
21	110122	HUỲNH NGỌC KHẢ HUYỀN	11A9	
22	110124	NGÔ TRẦN KHANG HY	11A1	
23	110126	TRẦN QUANG KHAI	11A1	
24	110127	BÙI VĂN KHAI	11A2	
25	110128	HÀ LÊ KHANG	11A6	
26	110129	ĐẶNG PHÚC KHANG	11A6	
27	110130	NGUYỄN VĨ KHANG	11A1	
28	110131	NGUYỄN DUY PHÚC KHANG	11A4	
29	110133	PHAN MINH KHANG	11A6	
30	110134	TÔ NGUYỄN HỮU KHANG	11A8	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 5

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110135	LÂM NGỌC KHÁNH	11A3	
2	110136	PHẠM THAI GIA KHIÊM	11A8	
3	110138	THAI ĐĂNG KHOA	11A9	
4	110139	LÊ XUÂN TUẤN KHÔI	11A1	
5	110141	TRẦN ANH KHÔI	11A9	
6	110142	VŨ ĐÌNH KHÔI	11A2	
7	110143	NGUYỄN ĐAM MINH KHÔI	11A5	
8	110144	LÊ TRẦN KIM KHUYẾN	11A6	
9	110145	NGUYỄN HOÀNG KIẾN	11A1	
10	110146	VÕ THANH KIẾT	11A6	
11	110147	TRẦN HAO TUẤN KIẾT	11A8	
12	110148	HUỲNH ĐĂNG THIÊN KIM	11A6	
13	110150	LA VĨNH KỶ	11A6	
14	110151	ĐỖ LÊ THIÊN LAM	11A9	
15	110152	Nguyễn Phạm Hoàng Lan	11A4	
16	110153	TRẦN THANH LIÊM	11A2	
17	110154	LÊ TRẦN PHƯƠNG LINH	11A4	
18	110155	LÊ KHÁNH LINH	11A2	
19	110156	PHAN NGỌC HẢI LINH	11A5	
20	110157	NGUYỄN TRÚC LINH	11A8	
21	110158	NGUYỄN GIA LINH	11A5	
22	110159	ĐỖ TRẦN BAO LOAN	11A2	
23	110161	NGUYỄN GIA LỘC	11A8	
24	110162	NGUYỄN TẤN LỘC	11A5	
25	110163	HUỲNH TẤN LỘC	11A8	
26	110164	TRẦN HOÀNG LONG	11A4	
27	110165	DƯƠNG HOÀNG LONG	11A6	
28	110166	NGUYỄN NGỌC ÁNH LY	11A2	
29	110168	ĐẶNG QUỲNH MAI	11A9	
30	110169	LÝ KIM MAI	11A10	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 6

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110170	TRẦN THỊ TRÚC MAI	11A3	
2	110171	VÕ THỊ NGỌC MAI	11A5	
3	110172	TRẦN DIỆP THANH MAI	11A5	
4	110173	MAI DUY MẠNH	11A10	
5	110174	TRẦN KHAI MINH	11A4	
6	110175	PHẠM DUY MINH	11A4	
7	110176	LÊ TRẦN KHÁNH MINH	11A3	
8	110177	TRẦN NGUYỄN TUẤN MINH	11A6	
9	110178	LÊ THỊ YẾN MY	11A4	
10	110179	NGUYỄN THỊ KIỀU MY	11A2	
11	110180	NGUYỄN THỊ BẢO MY	11A2	
12	110181	LÊ HUYNH MỸ	11A10	
13	110182	VƯƠNG HOANG THIÊN MỸ	11A3	
14	110183	NGÔ HOÀI NAM	11A8	
15	110184	TRẦN ĐỨC NĂNG	11A2	
16	110185	TRẦN PHƯƠNG NGÂN	11A2	
17	110186	PHẠM KIM NGÂN	11A2	
18	110188	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	11A1	
19	110191	TRẦN HỒNG NGÂN	11A3	
20	110192	TRƯƠNG KIM NGÂN	11A6	
21	110193	BÙI HOÀNG NGÂN	11A8	
22	110194	PHẠM ĐÔNG NGHI	11A3	
23	110195	NGUYỄN TỬ HUY NGHI	11A3	
24	110196	HUỲNH NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	11A3	
25	110197	VÕ TUỆ NGHI	11A10	
26	110198	TRẦN HOÀNG ĐÔNG NGHI	11A9	
27	110199	ĐINH ĐẠI NGHĨA	11A3	
28	110200	TRẦN VƯƠNG NHƯ NGỌC	11A3	
29	110201	TRẦN LÊ THIÊN NGỌC	11A4	
30	110203	HUỲNH VÕ BÍCH NGỌC	11A9	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 7

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110204	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	11A10	
2	110205	ĐƯƠNG HUYNH BAO NGỌC	11A9	
3	110206	NGUYỄN HOÀNG MINH NGỌC	11A5	
4	110207	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	11A6	
5	110208	LÊ ĐO HỒNG NGỌC	11A8	
6	110209	LÊ LÂM BẢO NGỌC	11A5	
7	110210	NGUYỄN PHÚC NGUYỄN	11A2	
8	110211	LÊ NGUYỄN THẢO NGUYỄN	11A2	
9	110212	PHẠM VÕ PHƯỚC NGUYỄN	11A6	
10	110213	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	11A6	
11	110214	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	11A6	
12	110215	NGUYỄN KIM NGUYỄN	11A5	
13	110216	NGUYỄN NGỌC KHANH NGUYỄN	11A6	
14	110217	TRẦN BẢO NGUYỄN	11A8	
15	110218	VÕ TRỌNG NHÂN	11A2	
16	110219	NGUYỄN THANH NHÂN	11A2	
17	110221	NGUYỄN HỮU NHÂN	11A1	
18	110222	ĐÀO TRỌNG NHÂN	11A5	
19	110223	QUANG LÂM MINH NHẬT	11A6	
20	110224	NGUYỄN THỊ NHẬT	11A5	
21	110225	LÊ THỊ YẾN NHI	11A4	
22	110227	LÊ QUỲNH NHI	11A4	
23	110228	NGUYỄN NGỌC KHANH NHI	11A5	
24	110229	HUỲNH TUYẾT NHI	11A5	
25	110230	HUỲNH THỊ YẾN NHI	11A5	
26	110231	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	11A9	
27	110232	NGUYỄN PHƯƠNG YẾN NHI	11A8	
28	110233	LÊ NGUYỄN THẢO NHI	11A8	
29	110236	NGÔ HUỲNH NHƯ	11A4	
30	110237	LÊ THÁI NHƯ	11A5	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 8

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110238	CHÂU HUỲNH NHƯ	11A5	
2	110239	HUỲNH THỊ QUỲNH NHƯ	11A6	
3	110240	VÔ THỊ QUỲNH NHƯ	11A9	
4	110241	TA NGUYỄN QUỲNH NHƯ	11A1	
5	110242	HỒ HUỲNH NHƯ	11A9	
6	110243	LÊ NGỌC NHUNG	11A3	
7	110244	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	11A10	
8	110245	TA MINH NHỰT	11A2	
9	110246	NGUYỄN MINH NHỰT	11A5	
10	110247	HA THỊ TỎ NỮ	11A4	
11	110249	TRƯƠNG MINH PHÁT	11A6	
12	110250	KHUU VINH PHÁT	11A6	
13	110251	PHẠM MINH PHÁT	11A10	
14	110254	THẠCH NGUYỄN HOÀNG PHÚ	11A3	
15	110255	LÊ ĐỒ GIA PHÚ	11A1	
16	110256	TRẦN ĐẠI PHÚ	11A10	
17	110257	NHÂM VĨNH PHÚC	11A2	
18	110258	NGUYỄN TRONG PHÚC	11A4	
19	110259	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	11A6	
20	110260	PHAN NHƯ PHÚC	11A1	
21	110261	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	11A1	
22	110262	PHẠM MINH PHÚC	11A8	
23	110264	Huỳnh Ngọc Mai Phương	11A8	
24	110265	NGUYỄN PHƯỚC MAI PHƯƠNG	11A9	
25	110266	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	11A10	
26	110267	BUI TRÚC PHƯƠNG	11A9	
27	110268	BUI NGUYỄN NAM PHƯƠNG	11A10	
28	110269	TRẦN MINH QUÂN	11A1	
29	110270	TRẦN MINH QUÂN	11A3	
30	110271	PHẠM HỒNG QUÂN	11A10	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 9

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110272	CAO VŨ MINH QUÂN	11A3	
2	110273	DƯƠNG PHÚC MINH QUÂN	11A10	
3	110274	NGUYỄN LÊ QUANG	11A1	
4	110275	TÔNG MỸ QUÝ	11A5	
5	110276	NGUYỄN THÀNH QUÝ	11A8	
6	110278	BÙI NHÀ QUYÊN	11A3	
7	110279	NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN	11A4	
8	110281	NGUYỄN ĐẶNG HƯƠNG QUỲNH	11A3	
9	110282	TRƯƠNG TRẦN TRÚC QUỲNH	11A10	
10	110283	PHAN THỊ TRÚC QUỲNH	11A5	
11	110284	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	11A10	
12	110285	CHÂU TÂN SANG	11A2	
13	110286	NGUYỄN TÂN SANG	11A4	
14	110287	LƯU THÁI SANG	11A4	
15	110288	TRƯƠNG TÂN SANG	11A5	
16	110289	NGUYỄN NĂNG SƠN	11A5	
17	110290	BÙI ĐỨC TÀI	11A5	
18	110291	ĐẶNG TÂN TÀI	11A9	
19	110292	CAO HUY TÂM	11A9	
20	110293	VŨ THỊ NGỌC TÂM	11A8	
21	110294	HÀ QUANG TÂN	11A1	
22	110295	NGUYỄN CAO QUỐC THAI	11A1	
23	110296	NGUYỄN QUỐC THAI	11A10	
24	110297	NGUYỄN HỒNG THẨM	11A3	
25	110298	TRẦN QUANG THẮNG	11A8	
26	110299	PHẠM CHÍ THẮNG	11A8	
27	110300	TRẦN NGỌC THIÊN THANH	11A5	
28	110301	TRẦN THỂ THANH	11A4	
29	110302	NGUYỄN CHÍ THANH	11A9	
30	110306	ĐỖ DUY PHƯƠNG THẢO	11A10	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 10

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110307	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	11A9	
2	110308	LƯƠNG NGUYỄN NGUYỄN THẢO	11A9	
3	110309	PHẠM THANH THỊ	11A9	
4	110310	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	11A8	
5	110311	NGUYỄN TRUNG THỊNH	11A5	
6	110312	PHAN PHÚC THỊNH	11A8	
7	110313	NGUYỄN TRỌNG PHÚC THỊNH	11A8	
8	110314	NGUYỄN CHỈ THỊNH	11A6	
9	110316	LÊ NGUYỄN HÀ ANH THƠ	11A1	
10	110317	NGUYỄN THỊ QUYNH THƠ	11A6	
11	110318	TRẦN THANH THOẠI	11A9	
12	110320	VŨ MINH THƯ	11A9	
13	110321	TRẦN NGỌC ANH THƯ	11A3	
14	110322	ĐỖ MINH THƯ	11A4	
15	110323	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	11A1	
16	110324	ĐẶNG NGUYỄN MINH THƯ	11A2	
17	110325	ĐINH LÊ MINH THƯ	11A3	
18	110326	HUỲNH NGỌC MINH THƯ	11A6	
19	110327	NGUYỄN HUỲNH KIỀU HOÀI THƯƠNG	11A10	
20	110329	TRẦN NGỌC THỦY	11A9	
21	110330	LÊ MINH NGỌC THY	11A4	
22	110331	NGUYỄN TRẦN ANH THY	11A1	
23	110332	PHẠM THUY TIÊN	11A4	
24	110333	VŨ MINH TIÊN	11A3	
25	110334	TẠ MINH TIÊN	11A4	
26	110335	NGUYỄN VIỆT TIÊN	11A9	
27	110336	NGUYỄN ĐỨC TIÊN	11A3	
28	110337	NGUYỄN ANH TIÊN	11A3	
29	110338	CAO MINH TIÊN	11A10	
30	110339	VŨ MINH TIÊN	11A6	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 11

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110340	TRƯỜNG MINH TIẾN	11A6	
2	110341	TRẦN TRỌNG TÍN	11A2	
3	110342	TÔ TRUNG TÍN	11A8	
4	110343	PHAN TRỌNG TÍN	11A8	
5	110344	PHẠM HỮU TÍNH	11A5	
6	110345	NGUYỄN TRẦN PHƯỚC TOÀN	11A2	
7	110346	VÕ NGỌC TRÂM	11A9	
8	110347	TRẦN HOÀNG BÍCH TRÂM	11A2	
9	110348	BÙI BẢO TRẦN	11A5	
10	110349	NGUYỄN NGỌC THUY TRẦN	11A1	
11	110350	NGUYỄN BẢO TRẦN	11A1	
12	110351	NGUYỄN HỒ NGỌC TRẦN	11A10	
13	110352	TẠ THUY TRIỀU TRANG	11A4	
14	110353	NGUYỄN HOÀNG TRÍ	11A1	
15	110354	TRẦN ĐẶNG TUẤN TRÍ	11A6	
16	110355	Tạ Minh Triết	11A5	
17	110356	Diệp Trần Minh Triết	11A6	
18	110357	BÙI BÍCH HẢI TRIỀU	11A1	
19	110358	ĐỖ LÝ TRỌNG	11A1	
20	110359	TRẦN THANH TRỌNG	11A2	
21	110360	NGUYỄN THANH TRÚC	11A4	
22	110361	NGUYỄN THANH TRÚC	11A5	
23	110362	TRẦN NGUYỄN THANH TRÚC	11A2	
24	110363	ĐOÀN THANH TRÚC	11A8	
25	110364	HUỲNH QUỐC TRUNG	11A3	
26	110365	LÊ MAI THANH TỬ	11A2	
27	110366	TỬ KHẢ TỬ	11A8	
28	110367	PHẠM MINH TUẤN	11A9	
29	110368	LÊ VŨ ANH TuẤN	11A10	
30	110369	NGUYỄN VIỆT THANH TÙNG	11A10	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN HÓA HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 12

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110370	NGUYỄN NGỌC CÁT TƯỜNG	11A2	
2	110371	ĐẶNG PHÚC GIA CÁT TƯỜNG	11A3	
3	110372	HỒ Y LAN TƯỜNG	11A10	
4	110373	NGUYỄN NGỌC CÁT TƯỜNG	11A6	
5	110374	NGUYỄN THANH TUYỀN	11A5	
6	110376	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	11A6	
7	110377	ĐINH NHẬT UYÊN	11A2	
8	110378	LÂM KIẾN VẬN	11A8	
9	110379	CAO THỊ TUYẾT VI	11A8	
10	110380	CAO NGUYỄN YÊN VI	11A8	
11	110381	NGUYỄN HOÀNG XUÂN VINH	11A2	
12	110382	PHẠM NGUYỄN QUỐC VINH	11A1	
13	110383	VĂN ĐẶC QUỐC VINH	11A9	
14	110384	NGUYỄN NGỌC LAN VY	11A2	
15	110386	VÕ HỒ KHANH VY	11A8	
16	110387	NGUYỄN TƯỜNG VY	11A9	
17	110388	NGUYỄN THẢO VY	11A10	
18	110389	TRẦN THỊ KIỀU VY	11A8	
19	110390	ĐOÀN LÂM TƯỜNG VY	11A9	
20	110391	NGUYỄN KIỀU VY	11A10	
21	110392	NGUYỄN PHƯƠNG VY	11A3	
22	110393	PHAN TRẦN THẢO VY	11A8	
23	110394	LA KHÁNH VY	11A10	
24	110395	LÂM THÚY VY	11A6	
25	110396	HUỲNH VY	11A6	
26	110397	TRẦN THỊ KIM XUÂN	11A8	
27	110398	NGUYỄN ANH XUÂN	11A4	
28	110399	LƯU NGỌC NHƯ Ý	11A10	
29	110400	Đoàn Như Ý	11A3	
30	110401	ĐOÀN NGỌC NHƯ Ý	11A3	
31	110402	NGUYỄN HOÀNG YÊN	11A4	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên